**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ**

**TÀI LIỆU ĐẶC TẢ**

**API THANH TOÁN CHO BỘ/NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG**

*Ngày cập nhật 01/09/2020*

*(Bổ sung thanh toán tiền điện)*

**BẢNG THEO DÕI THÔNG TIN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

1. **Thông tin tài liệu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phiên bản | : | Lần |
| Ngày ban hành | : | / /2020 |
| Ngày hiệu lực | : | / /2020 |
| Chủ sở hữu | : |  |

1. **Thông tin chỉnh sửa tài liệu**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phiên bản** | **Ngày sửa đổi** | **Vị trí sửa đổi** | **Mô tả nội dung chỉnh sửa** | **Phê chuẩn chỉnh sửa** |
|  |  |  |  |  |
| v5.22 | / /2020 |  | Bổ sung Dịch vụ Thu BHXH |  |
| v5.23 | 30/07/2020 |  | Bổ sung Dịch vụ Thanh toán tiền điện |  |
| v5.24 | 01/09/2020 |  | Bổ sung:   1. API tra cứu trạng thái đi tiền 2. API lịch sử GD 3. Quy trình đối soát |  |

# MỤC LỤC

[MỤC LỤC 3](#_Toc49866985)

[**I.** **Tổng quan** 6](#_Toc49866986)

[1.1 Mục tiêu 6](#_Toc49866987)

[1.2 Quy trình thanh toán 6](#_Toc49866988)

[1.3 Mô hình kết nối 8](#_Toc49866989)

[**II.** **Đặc tả API và thông tin kết nối** 9](#_Toc49866990)

[2.1 Thông tin kết nối 9](#_Toc49866991)

[2.2 Giao tiếp giữa các hệ thống qua API 11](#_Toc49866992)

[2.3 Danh sách các API 12](#_Toc49866993)

[A. Danh sách API hệ thống Payment Platform cung cấp 12](#_Toc49866994)

[2.3.1 API Khởi tạo giao dịch 12](#_Toc49866995)

[2.3.2 API Lấy biên lai thanh toán 24](#_Toc49866996)

[2.3.3 API Truy vấn giao dịch 25](#_Toc49866997)

[B. Danh sách API BNĐP cung cấp 28](#_Toc49866998)

[2.3.4 API Nhận kết quả giao dịch 28](#_Toc49866999)

[2.3.5 Nhận kết quả thanh toán trên giao diện (redirect) 29](#_Toc49867000)

[2.3.6 API Truy vấn trạng thái nhận tiền ở TK thụ hưởng 30](#_Toc49867001)

[2.3.7 API tra cứu lịch sử giao dịch trên hệ thống BNĐP 31](#_Toc49867002)

[**III.** **DỮ LIỆU GIAO DỊCH** 33](#_Toc49867003)

[3.1 Quy trình truy vấn trạng thái nhận tiền tiền ở 33](#_Toc49867004)

[Sử dụng API: API Truy vấn trạng thái chuyển tiền về TK thụ hưởng (mục 2.3.6) 33](#_Toc49867005)

[3.2 Quy trình đối soát giao dịch thanh toán trên hệ thống NH/TGTT 34](#_Toc49867006)

[3.2.1 Sử dụng API: API tra cứu lịch sử giao dịch trên hệ thống NH/TGTT (mục 2.3.7) 34](#_Toc49867007)

[**IV.** **BẢNG MÃ LỖI** 34](#_Toc49867008)

[4.1 Bảng mã lỗi BNĐP trả về cho Payment Platform 34](#_Toc49867009)

[4.2 Bảng mã lỗi Payment Platform trả về cho BNĐP 34](#_Toc49867010)

[**V.** **PHỤ LỤC 1** 35](#_Toc49867011)

[5.1 API tra cứu thông tin thanh toán của hồ sơ *(API do BNĐP xây dựng)* 35](#_Toc49867012)

[5.1.1 Thông tin về nội dung đầu vào API: 36](#_Toc49867013)

[5.1.2 Ví dụ cấu trúc JSON: 36](#_Toc49867014)

[5.1.3 Kết quả trả về khi request lấy dữ liệu API 36](#_Toc49867015)

[5.2 API nhận kết quả thanh toán hồ sơ từ Cổng DVCQG (Bộ ngành/Địa phương xây dựng API để cổng DVCQG gọi) 44](#_Toc49867016)

[5.2.1 Thông tin về nội dung đầu vào API: 45](#_Toc49867019)

[5.2.2 Ví dụ cấu trúc JSON: 46](#_Toc49867020)

[5.2.3 Kết quả trả về khi request API 47](#_Toc49867021)

**DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **VIẾT TẮT** | **Ý NGHĨA** |
|  | VPCP | Văn phòng Chính phủ |
|  | BNĐP | Bộ/Ngành/Địa phương |
|  | PP | Payment Platform |
|  | NH/TGTT | Ngân hàng/Trung gian thanh toán |
|  | KH | Khách hàng |
|  | GD | Giao dịch |
|  | CDVCQG | Cổng Dịch vụ công Quốc gia |

1. **Tổng quan**

## Mục tiêu

Tài liệu hướng các Bộ/Ngành/Địa phương (BNĐP) kết nối đến hệ thống Payment Platform của Cổng DVCQG

## Quy trình thanh toán



*Hình 1: Quy trình thanh toán*

**Mô tả quy trình:**

***a) Thanh toán trên Cổng dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương***

* Bước 1: Người sử dụng thanh toán theo quy trình nghiệp vụ dịch vụ công trong quá trình thực hiện hoặc nhận được thông báo yêu cầu thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến qua email hoặc tin nhắn SMS.
* Bước 2: Thực hiện đăng nhập trên Cổng Dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương, lựa chọn hồ sơ cần thanh toán.
* Bước 3: Lựa chọn phương thức thanh toán. Lựa chọn phương thức thanh toán của Bộ, ngành, địa phương (nếu có) hoặc nền tảng thanh toán của Cổng Dịch vụ công quốc gia. Chọn Nền tảng thanh toán.
* Bước 4: Lựa chọn ngân hàng, trung gian thanh toán đã kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.
* Bước 5: đăng nhập tài khoản ngân hàng, trung gian thanh toán hoặc đăng nhập một lần từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của Bộ, ngành, địa phương đã liên kết với tài khoản ngân hàng, trung gian thanh toán.
* Bước 6: Các thông tin thanh toán đã được chuyển từ yêu cầu thanh toán của Bộ, ngành, địa phương tới các ngân hàng, trung gian thanh toán qua Nền tảng thanh toán. Người dùng xác nhận việc thanh toán.
* Bước 7: Trường hợp thanh toán thành công, Ngân hàng, trung gian thanh toán lập chứng từ thanh toán (theo quy định tại Nghị định 11/2020/NĐ-CP về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kho bạc nhà nước) và thông tin đã trích nộp vào ngân sách nhà nước (trạng thái thanh toán) được gửi cho người nộp ngân sách và cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục (Cổng dịch vụ công bộ, ngành, địa phương) để thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết thủ tục hành chính.

Trường hợp: Thanh toán không thành công: thông báo tới người dùng, sử dụng các phương thức, tài khoản khác để thanh toán trực tuyến.

* Bước 8: Các thông tin về hồ sơ bao gồm chứng từ, trạng thái thanh toán được đồng bộ từ Cổng dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương lên Cổng Dịch vụ công quốc gia (tài khoản người dùng liên kết với tài khoản Cổng Dịch vụ công quốc gia).

***b) Thanh toán trên Cổng quốc gia:***

Với quy trình này, BNĐP cần nghiên cứu nội dung phần **V. Phụ lục 1** của tài liệu này.

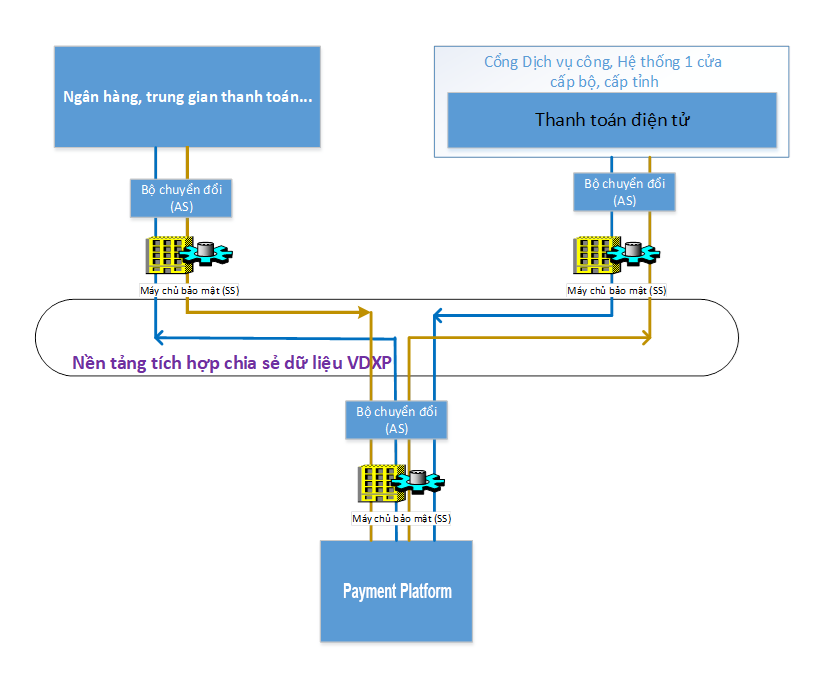
* + - *Trường hợp 1: người sử dụng có tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia*
* Bước 1: Trạng thái, yêu cầu thanh toán được đồng bộ từ Cổng Dịch vụ công bộ, ngành, địa phương lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Cổng Dịch vụ công quốc gia gửi yêu cầu thanh toán tới người dùng qua các hình thức khác nhau như tin nhắn SMS, email.

Ngoài ra, người dùng có thể tra cứu hồ sơ tại chức năng tra cứu hồ sơ và thực hiện thanh toán trực tuyến.

* Bước 2: Thực hiện đăng nhập trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
* Bước 3: Chọn hồ sơ cần thanh toán.
* Bước 4: Lựa chọn Ngân hàng, trung gian thanh toán đã kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.
* Bước 5, 6, 7, 8: Lặp lại các bước 5, 6, 7, 8 quy trình thanh toán trên Cổng dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương.
  + - *Trường hợp 2: người sử dụng không có tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia*
* Bước 1: Người dùng tra cứu hồ sơ tại chức năng tra cứu hồ sơ.
* Bước 2: Lựa chọn thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
* Bước 3: Lựa chọn Ngân hàng, trung gian thanh toán đã kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.
* Bước 4, 5, 6: Lặp lại các bước 5, 6, 7 quy trình thanh toán trên Cổng dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương.

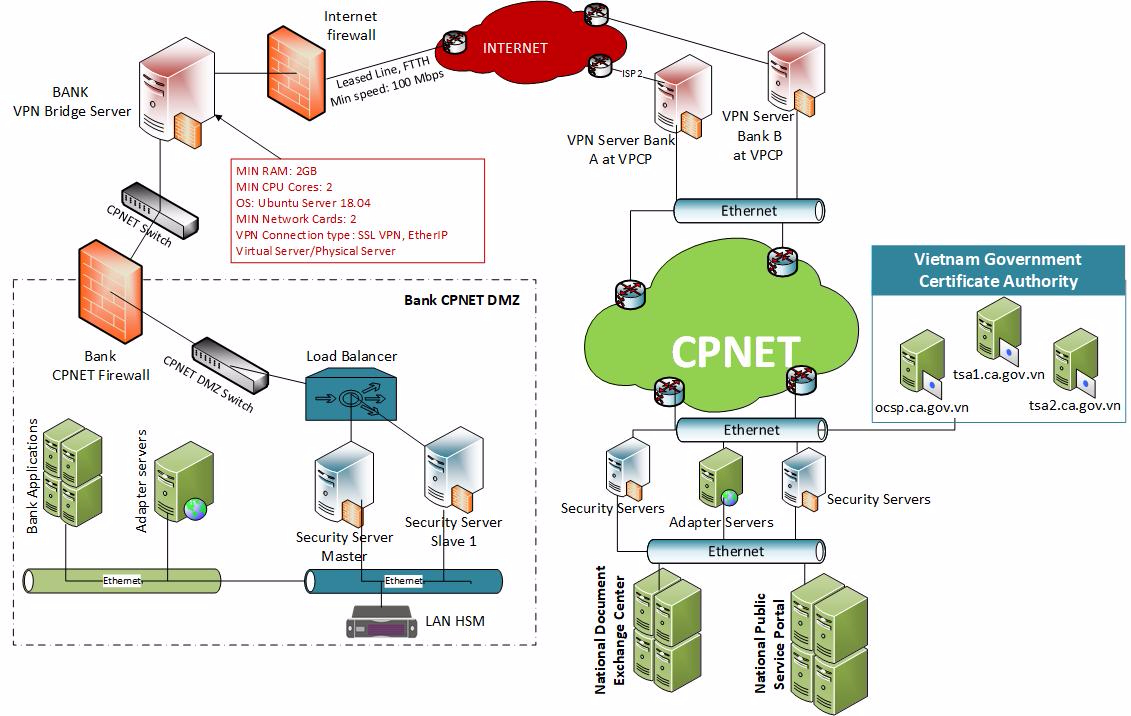
## Mô hình kết nối



*Hình 2: Mô hình kết nối*

Hệ thống các API trao đổi, chia sẻ dữ liệu cần đi qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (VDXP) được phát triển từ Trục liên thông văn bản quốc gia, các nội dung kỹ thuật bao gồm:

- Các Bộ/Ngành/Địa phương cần liên hệ với VPCP để xin kết nối thông đến mạng truyền số liệu chuyên dụng – CPNET theo mô hình như ở dưới:



- Thiết lập, cài đặt máy chủ bảo mật kết nối (SS – Secure Server) để kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc thiết lập máy chủ bảo mật mới theo tài liệu hướng dẫn tại support.chinhphu.vn

- Cấu hình máy chủ bảo mật kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, tài liệu tại: <https://dichvucong.gov.vn/p/home/huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html>

1. **Đặc tả API và thông tin kết nối**

## Thông tin kết nối

* **Môi trường UAT**

| **Mục** | **Diễn giải** | **Ví dụ** |
| --- | --- | --- |
| Địa chỉ API khởi tạo | Địa chỉ API Khởi tạo giao dịch | http://ip-ss-donvi:8080/XrdAdapter/RestService/forward/payment-api/rest/payment/v1.0.6/init?providerurl=https://testapipc.dichvucong.gov.vn&dstcode=VN:GOV:000.00.00.G22:vpcpcdvcqgsub01 |
| Địa chỉ API Biên lai | Địa chỉ API Biên lai thanh toán | http://ip-ss-donvi:8080/XrdAdapter/RestService/forward/payment-api/rest/payment/v1.0.6/get\_bill?providerurl=https://testapipc.dichvucong.gov.vn&dstcode=VN:GOV:000.00.00.G22:vpcpcdvcqgsub01 |
| Địa chỉ API Query | Địa chỉ API Query | http://ip-ss-donvi:8080/XrdAdapter/RestService/forward/payment-api/rest/payment/v1.0.6/ query\_transaction?providerurl=https://testapipc.dichvucong.gov.vn&dstcode=VN:GOV:000.00.00.G22:vpcpcdvcqgsub01 |
| Địa chỉ API Lấy giao dịch đối soát | Địa chỉ API Lấy giao dịch đối soát | http://ip-ss-donvi:8080/XrdAdapter/RestService/forward/payment-api/rest/payment/v1.0.6/get\_transaction\_bndp?providerurl=https://testapipc.dichvucong.gov.vn&dstcode=VN:GOV:000.00.00.G22:vpcpcdvcqgsub01 |
| Mã đối tác | Mã cơ quan của BNĐP | Mã cơ quan của BNĐP |
| Mã bí mật | Mã bí mật | 5901fe6483310c89c35b54455f2a5557 |
| Thông tin thẻ ngân hàng môi trường | Khi test thanh toán BNĐP chọn “Các ngân hàng khác qua VNPT Pay” -> Chọn ngân hàng NCB | Ngân hàng NCB  - Số thẻ: 9704198526191432198  - Tên chủ thẻ: NGUYEN VAN A  - Ngày phát hành: 07/15  - Mật khẩu OTP mặc định: 123456 |

* **Môi trường chính thức**

| **Mục** | **Diễn giải** | **Ví dụ** |
| --- | --- | --- |
| Địa chỉ API khởi tạo | Địa chỉ API Khởi tạo giao dịch | <http://ip-ss-donvi:8080/XrdAdapter/RestService/forward/payment-api/rest/payment/v1.0.6/init?providerurl=https://apipc-private.dichvucong.gov.vn&dstcode=VN:GOV:000.00.00.G22:vpcpdvcprovider> |
| Địa chỉ API Biên lai | Địa chỉ API Biên lai thanh toán | <http://ip-ss-donvi:8080/XrdAdapter/RestService/forward/payment-api/rest/payment/v1.0.6/get_bill?providerurl=https://apipc-private.dichvucong.gov.vn&dstcode=VN:GOV:000.00.00.G22:vpcpdvcprovider> |
| Địa chỉ API Query | Địa chỉ API Query | [http://ip-ss-donvi:8080/XrdAdapter/RestService/forward/payment-api/rest/payment/v1.0.6/ query\_transaction?providerurl=https://apipc-private.dichvucong.gov.vn&dstcode=VN:GOV:000.00.00.G22:vpcpdvcprovider](http://ip-ss-donvi:8080/XrdAdapter/RestService/forward/payment-api/rest/payment/v1.0.6/%20query_transaction?providerurl=https://apipc-private.dichvucong.gov.vn&dstcode=VN:GOV:000.00.00.G22:vpcpdvcprovider) |
| Địa chỉ API Lấy giao dịch đối soát | Địa chỉ API Lấy giao dịch đối soát | <http://ip-ss-donvi:8080/XrdAdapter/RestService/forward/payment-api/rest/payment/v1.0.6/get_transaction_bndp?providerurl=https://apipc-private.dichvucong.gov.vn&dstcode=VN:GOV:000.00.00.G22:vpcpdvcprovider> |
| Mã đối tác | Mã cơ quan của BNĐP | Mã cơ quan của BNĐP |
| Mã bí mật | Mã bí mật | Payment Platform cung cấp khi triển khai chính thức |

*Đầu mối hỗ trợ kết nối API: Nguyễn Mạnh Hùng – Phòng Giải pháp phần mềm – Công ty Phần mềm VNPT Media, email:* [*hungnguyenmanh@vnpt.vn*](mailto:hungnguyenmanh@vnpt.vn)

## Giao tiếp giữa các hệ thống qua API

* Các API được cung cấp dưới dạng RESTful, hệ thống cung cấp các API sau:
  + API Khởi tạo giao dịch
  + API Lấy biên lai thanh toán
  + API Truy vấn giao dịch
* BNĐP cần cung cấp API nhận kết quả giao dịch và return\_url để nhận kết quả giao dịch từ Payment Platform:
  + API nhận kết quả giao dịch
  + ReturnURL để chuyển hướng khách hàng sau khi thanh toán xong
  + API tra cứu trạng thái nhận tiền ở TK thụ hưởng của đơn vị
  + API Truy vấn giao dịch thanh toán trên hệ thống BNĐP

## Danh sách các API

### A. Danh sách API hệ thống Payment Platform cung cấp

### API Khởi tạo giao dịch

Request method: POST

Content-type: application/json

Tham số đầu vào và đầu ra là một đối tượng JSON với các thuộc tính dưới đây:

#### Thuộc tính đầu vào

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên trường | Kiểu dữ liệu | Độ dài tối đa | Bắt buộc | | Mô tả |
| LoaiBanTin | String | 50 | Bắt buộc | INIT | |
| PhienBan | String | 50 | Bắt buộc | 1.0.6 | |
| MaDoiTac | String | 13 | Bắt buộc | Mã cơ quan của BNĐP | |
| MaThamChieu | String | 255 | Bắt buộc | Mã giao dịch phía BNĐP | |
| SoTien | String | 50 | Bắt buộc | Tổng số tiền thanh toán | |
| LoaiHinhThanhToan | String | 50 | Bắt buộc | Mặc định truyền PAY | |
| MaKenhThanhToan | String | 255 | Bắt buộc | Kênh thanh toán  1: WebApp - 2: MobileApp | |
| MaThietBi | Number | 5 | Bắt buộc | Mã thiết bị, mặc định truyền 1 | |
| NgonNgu | String | 10 | Bắt buộc | Ngôn ngữ, mặc định là vi-VN | |
| MaTienTe | String | 50 | Bắt buộc | Đơn vị tiền tệ, mặc định là VND | |
| MaNganHang | String | 50 | Bắt buộc | Mặc định là PAYMENT | |
| ThongTinGiaoDich | String | 255 | Bắt buộc | Nội dung thanh toán (dùng tiếng việt không dấu) | |
| ThongTinBienLai | Object |  | Bắt buộc | Thông tin để xuất biên lai và hạch toán | |
| ThoiGianGD | String | 14 | Bắt buộc | Thời gian giao dịch, định dạng  yyyyMMddHHmmss | |
| Ip | String | 50 | Bắt buộc | IP của người dùng | |
| MaXacThuc | String | 255 | Bắt buộc | Chuỗi xác thực của bản tin | |

* Các thông tin chi tiết trong trường **ThongTinBienLai**:

| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| MaDichVu | Number | 5 | Bắt buộc | Mã dịch vụ  1: Thu phạt  2: Thu phí, lệ phí  3: Thu thuế  4: Bảo hiểm xã hội  5: Thanh toán tiền điện |
| MaDVC | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2, 4 – (Ứng với dịch vụ thu phí, lệ phí hoặc dịch vụ Thu Bảo hiểm xã hội) giá trị trường là bắt buộc | Mã dịch vụ công được chuẩn hóa trên CSDL thủ tục hành chính |
| TenDVC | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2, 4 – (Ứng với dịch vụ thu phí, lệ phí hoặc dịch vụ Thu Bảo hiểm xã hội) giá trị trường là bắt buộc | Tên dịch vụ công được khai báo trên CSDL thủ tục hành chính |
| MaTTHC | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2, 4 – (Ứng với dịch vụ thu phí, lệ phí hoặc dịch vụ Thu Bảo hiểm xã hội) giá trị trường là bắt buộc | Mã thủ tục hành chính tương ứng với dịch vụ công được khai báo trên CSDL thủ tục hành chính |
| TenTTHC | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2, 4 – (Ứng với dịch vụ thu phí, lệ phí hoặc dịch vụ Thu Bảo hiểm xã hội) giá trị trường là bắt buộc | Tên thủ tục hành chính được khai báo trên CSDL thủ tục hành chính |
| MaDonVi | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2, 4, 5 – (Ứng với dịch vụ thu phí, lệ phí hoặc dịch vụ Thu Bảo hiểm xã hội, thanh toán hóa đơn điện) giá trị trường là bắt buộc | Đối với MaDichVu =2: Danh mục mã cơ quan được quy định tại CDVCQG, được chuẩn hóa tại CSDL thủ tục hành chính.  Đối với MaDichVu = 4: Mã Cơ quan BHXH giải quyết thủ tục.  Đối với MaDichVu = 5: Mã đơn vị quản lý điện. VD: PD0100 |
| TenDonVi | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2, 4 – (Ứng với dịch vụ thu phí, lệ phí hoặc dịch vụ Thu Bảo hiểm xã hội) giá trị trường là bắt buộc | Đối với MaDichVu =2: Danh mục Tên cơ quan được quy định tại CDVCQG, được chuẩn hóa tại CSDL thủ tục hành chính.  Đối với MaDichVu = 4: Tên Cơ quan BHXH giải quyết thủ tục. |
| MaHoSo | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2, 4, 5 – (Ứng với dịch vụ thu phí, lệ phí hoặc dịch vụ Thu Bảo hiểm xã hội, thanh toán hóa đơn điện) giá trị trường là bắt buộc | Đối với MaDichVu = 2: Mã hồ sơ thủ tục hành chính  Đối với MaDichVu = 4: Mã Thẻ BHYT/ Mã sổ BHXH  Đối với MaDichVu = 5: Mã Khách hàng do EVN quy định. VD: PD01001235645 |
| PhiLePhi | Object |  | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2, 5 - dịch vụ thu phí, lệ phí và dịch vụ thanh toán tiền điện, giá trị trường là bắt buộc | Danh sách Phí/Lệ phí tương ứng với mỗi hồ sơ thủ tục hành chính  Đối với MaDichVu = 5: Các thông tin chi tiết hóa đơn của từng loại dịch vụ, kỳ cước của khách hàng |
| TKThuHuong | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2, 4, 5 – (Ứng với dịch vụ thu phí, lệ phí hoặc dịch vụ Thu Bảo hiểm xã hội, Thanh toán hóa đơn điện) giá trị trường là bắt buộc | Số tài khoản của cơ quan thụ hưởng được mở tại Ngân hàng/Kho bạc nhà nước.  Đối với MaDichVu = 5: Danh sách các ID ngân hàng/TGTT có kết nối với cơ quan điện lực (theo Danh mục ID do Payment Platform quy định). Mỗi giá trị phân tách bằng dấu “,” |
| MaNHThuHuong | String | 8 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2, 4 – (Ứng với dịch vụ thu phí, lệ phí hoặc dịch vụ Thu Bảo hiểm xã hội) giá trị trường là bắt buộc | Mã ngân hàng/kho bạc nhà nước thụ hưởng.  Danh mục bảng mã này là mã đơn vị do Ngân hàng nhà nước quy định cho từng chi nhánh ngân hàng/kho bạc nhà nước. |
| TenTKThuHuong | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2, 4 – (Ứng với dịch vụ thu phí, lệ phí hoặc dịch vụ Thu Bảo hiểm xã hội) giá trị trường là bắt buộc | Tên tài khoản của cơ quan thụ hưởng được mở tại Ngân hàng/Kho bạc nhà nước. |
| MaLoaiHinhThuPhat | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 1 – thu phạt và MaDichVu là 4 -BHXH giá trị trường là bắt buộc | Đối với MaDichVu = 1: Mã loại hình thu phạt theo quy định của KBNN  01: Các khoản phạt của tòa án  02: Phạt vi phạm giao thông  03: Phạt VPHC lĩnh vực thuế  …  Đối với MaDichVu = 4: Mã loại hình thu BHXH  03 – thu BHXH tự nguyện  06 – thu gia hạn thẻ BHYT  00 – Doanh nghiệp đóng BHXH |
| TenLoaiHinhThuPhat | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 1 – thu phạt, giá trị trường là bắt buộc | Đối với MaDichVu = 1: Tên loại hình thu phạt theo quy định của KBNN  (Tương ứng theo bảng mô tả trường MaLoaiHinhThuPhat)  Đối với MaDichVu = 4: Mã loại hình thu BHXH có tên tương ứng như sau  03 – thu BHXH tự nguyện  06 – thu gia hạn thẻ BHYT  00 – Doanh nghiệp đóng BHXH |
| MaCoQuanQD | String | 255 | Bắt buộc | Đối với MaDichVu = 1: Mã đơn vị ra quyết định xử phạt/Đơn vị giải quyết thủ tục dịch vụ công.  Đối với MaDichVu = 4: Tên cơ quan BHXH giải quyết thủ tục. |
| TenCoQuanQD | String | 255 | Bắt buộc | Đối với MaDichVu = 1: Tên đơn vị ra quyết định xử phạt/Đơn vị giải quyết thủ tục dịch vụ công.  Đối với MaDichVu = 4: Tên cơ quan BHXH giải quyết thủ tục. |
| KhoBac | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 1 – thu phạt, giá trị trường là bắt buộc | Mã Kho bạc nhà nước thụ hưởng. Danh sách do KBNN quy định. |
| NgayQD | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 1 – thu phạt và MaDichVu là 4 – BHXH: giá trị trường là bắt buộc | Đối với MaDichVu = 1: Ngày ra quyết định xử phạt/Thu phí,lệ phí  Đối với MaDichVu = 4 ngày bắt đầu hiệu lực thẻ BHYT/BHXH |
| SoQD | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 1 – thu phạt và MaDichVu là 4 – BHXH: giá trị trường là bắt buộc giá trị trường là bắt buộc | Đối với MaDichVu = 1: Số Quyết định xử phạt/Thông báo.  Đối với MaDichVu = 4: số tháng muốn gia hạn thẻ BHYT/BHXH |
| ThoiGianViPham | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 1 – thu phạt, giá trị trường là bắt buộc | Thời gian vi phạm |
| DiaDiemViPham | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 1 – thu phạt, giá trị trường là bắt buộc | Địa điểm vi phạm |
| TenNguoiViPham | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 1 – thu phạt và MaDichVu là 4 – BHXH: giá trị trường là bắt buộc giá trị trường là bắt buộc | Đối với MaDichVu = 1: Tên người vi phạm  Đối với MaDichVu = 4: Tên của đối tượng tham gia BHYT/BHXH |
| NoiDungThanhToan | String | 255 | Bắt buộc | Nội dung phạt/Thanh toán phí, lệ phí/Thanh toán tiền Thuế/Thanh toán tiền thu BHXH  VD: Đối với MaDichVu = 4, MaLoaiHinhThuPhat = 00, giá trị trường là “+ DVC+103+00+mã đơn vị+mã cơ quan BHXH+ MaTraCuuTT+ Tên đơn vị + dong BHXH+” |
| HoTenNguoiNop | String | 255 | Bắt buộc | Họ và tên người nộp  Đối với MaDichVu = 4, MaLoaiHinhThuPhat = 00, giá trị trường là Tên Công ty nộp BHXH  Đối với MaDichVu = 5: Tên khách hàng sử dụng điện |
| SoCMNDNguoiNop | String | 255 | Bắt buộc | Số CMND/MST/HC |
| DiaChiNguoiNop | String | 255 | Bắt buộc | Địa chỉ của người nộp  Đối với MaDichVu = 4, MaLoaiHinhThuPhat = 00, giá trị trường là Địa chỉ Công ty nộp BHXH |
| HuyenNguoiNop | String | 255 | Không bắt buộc | Huyện của người nộp |
| TinhNguoiNop | String | 255 | Không bắt buộc | Tỉnh của người nộp |
| DSKhoanNop | Object |  | Bắt buộc | Danh sách các Nội dung khoản nộp/Mã định danh hồ sơ |

* Các trường thông tin chi tiết trong **PhiLePhi**:

| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| LoaiPhiLePhi | String | 255 | Bắt buộc | Loại phí, lệ phí TTHC được khai báo trên CSDL TTHC cho từng loại thủ tục hành chính   1. Phí 2. Lệ phí   Đối với MaDichVu = 5: Loại hóa đơn điện. VD:  TD: tiền điện  VC: Vô công |
| MaPhiLePhi | String | 255 | Bắt buộc | Mã phí, lệ phí của địa phương  Đối với MaDichVu = 5: Mã hóa đơn điện. (phân biệt với mã Khách hàng, một khách hàng có thể có nhiều hóa đơn) |
| TenPhiLePhi | String | 255 | Bắt buộc | Tên loại phí, loại phí TTHC được khai báo trên CSDL TTHC cho từng loại thủ tục hành chính  Đối với MaDichVu = 5: Diễn giải nội dung hóa đơn, thông tin kỳ cước |
| SoTien | String | 255 | Bắt buộc | Tổng tiền tương ứng với phí hoặc lệ phí của bộ hồ sơ TTHC.  Đối với MaDichVu = 5: Tổng số tiền thanh toán của mỗi hóa đơn |

* Các trường thông tin chi tiết trong **DSKhoanNop**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| NoiDung | String | 255 | Bắt buộc | Nội dung các khoản nộp/Mã định danh hồ sơ |
| SoTien | String | 255 | Bắt buộc | Tổng Số tiền phải thanh toán. |

##### **Bản tin request mẫu như sau:**

{

"LoaiBanTin": "INIT",

"PhienBan": "1.0.6",

"MaDoiTac": "000.00.00G12",

"MaThamChieu": "000000123",

"SoTien": "500000",

"LoaiHinhThanhToan": "PAY",

"MaKenhThanhToan": "1",

"MaThietBi": "1",

"NgonNgu": "vi-VN",

"MaTienTe": "VND",

"MaNganHang": "PAYMENT",

"ThongTinGiaoDich": "Thanh toan le phi cho ho so 000.00.08.H46-200325-0040",

"ThoiGianGD": "20191127154100",

"Ip": "10.11.13.15",

"ThongTinBienLai": {

"MaDichVu": "2",

"TKThuHuong": "37130103415000000",

"MaNHThuHuong": "01701004",

"TenTKThuHuong": "TRUONG MINH THUAN",

"PhiLePhi": [

{

"LoaiPhiLePhi": "1",

"MaPhiLePhi": "P.123.456",

"TenPhiLePhi": "Phí đổi giấy phép lái xe",

"SoTien": "50000",

}

],

"MaDonVi": "000.00.08.H46",

"TenDonVi": "Sở Giao thông vận tải - tỉnh Quảng Bình",

"MaHoSo":"000.00.08.H46-200325-0040",

"MaDVC": "1.002809.000.00.00.H46.01",

"TenDVC": "Đổi Giấy phép lái xe",

"MaTTHC": "1.002809.000.00.00.H46",

"TenTTHC": "Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp",

"NoiDungThanhToan": "Thanh toan le phi cho ho so 000.00.08.H46-200325-0040",

"MaLoaiHinhThuPhat": "",

"TenLoaiHinhThuPhat": "",

"HoTenNguoiNop": "Nguyễn Mạnh Hùng",

"SoCMNDNguoiNop": "145334908",

"DiaChiNguoiNop": "57 Huỳnh Thúc Kháng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội",

"HuyenNguoiNop": "Đống Đa",

"TinhNguoiNop": "Hà Nội",

"MaCoQuanQD": "",

"TenCoQuanQD": "",

"KhoBac": "",

"NgayQD": "",

"SoQD": "",

"ThoiGianViPham": "",

"DiaDiemViPham": "",

"TenNguoiViPham": "",

"TaiKhoanThuNSNN": "",

"DSKhoanNop": [

{

"NoiDung": "Thanh toan le phi cho ho so 000.00.08.H46-200325-0040",

"SoTien": "50000"

}

]

},

"MaXacThuc": "2474d1743de18a6a4338e4b55a358522ec2d67dedd3f72b29abe866fb2df04d6"

}

##### **Cách tạo MaXacThuc:**

MaXacThuc = *SHA-256* (LoaiBanTin|PhienBan|MaDoiTac|MaThamChieu|SoTien| LoaiHinhThanhToan|MaKenhThanhToan|MaThietBi|NgonNgu|MaTienTe|MaNganHang|

ThongTinGiaoDich|ThoiGianGD|IP|MaBiMat)

#### Thuộc tính đầu ra

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| MaLoi | String | 10 | Bắt buộc | Mã lỗi |
| MoTaLoi | String | 255 | Bắt buộc | Mô tả lỗi |
| UrlThanhToan | String | 255 | Bắt buộc | URL để chuyển hướng người dung |
| MaXacThuc | String | 255 | Bắt buộc | Chuỗi xác thực của bản tin |

##### **Bản tin response mẫu như sau:**

{

    "MaLoi": "00",

    "MoTaLoi": "02",

"UrlThanhToan": "https://testthanhtoan.dichvucong.gov.vn/payment /payment\_method?transactionId=200316068924&merchantServiceId=230&merchantOrderId=000000012&amount=53000&desc=Phat+vi+pham+ATGT+-+So+QD%3A+G01.08.3.29-200218-77091&currencyCode=VND&paymentAction=PAY&secureCode=2d0865790f38879652ffeef88bbe9e1f86f243e1aa5b787bb6966b1467b10395

", "MaXacThuc": "2474d1743de18a6a4338e4b55a358522ec2d67dedd3f72b29abe866fb2df04d6"

}

### API Lấy biên lai thanh toán

Request method: POST

Content-type: application/json

Tham số đầu vào và đầu ra là một đối tượng JSON với các thuộc tính dưới đây:

#### Thuộc tính đầu vào

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | | **Mô tả** |
| LoaiBanTin | String | 50 | Bắt buộc | GET\_BILL | |
| PhienBan | String | 50 | Bắt buộc | 1.0.6 | |
| MaDoiTac | Number | 12 | Bắt buộc | Mã cơ quan của BNĐP | |
| MaThamChieu | String | 255 | Bắt buộc | Mã giao dịch phía BNĐP | |
| ThoiGianGD | String | 50 | Bắt buộc | Thời gian thực hiện giao dịch  yyyyMMddHHmmss | |
| MaXacThuc | String | 255 | Bắt buộc | Chuỗi xác thực của bản tin | |

##### **Bản tin request mẫu như sau:**

{

"LoaiBanTin": "GET\_BILL",

"PhienBan": "1.0.6",

"MaDoiTac": "000.00.00.G12",

    "MaThamChieu": "000000123",

"ThoiGianGD": "20200309034743", "MaXacThuc": "2474d1743de18a6a4338e4b55a358522ec2d67dedd3f72b29abe866fb2df04d6"

}

##### **Cách tạo MaXacThuc:**

MaXacThuc= *SHA-256* (loaiBanTin|PhienBan|MaDoiTac|MaThamChieu|ThoiGianGD|MaBiMat)

#### Thuộc tính đầu ra

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu** | **Độ dài** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| MaLoi | String | 10 | Bắt buộc | Mã lỗi |
| MoTaLoi | String | 255 | Bắt buộc | Mô tả lỗi |
| UrlBienLai | String | 255 | Bắt buộc | Đường dẫn lưu file Biên lai thanh toán |

##### **Bản tin response mẫu như sau:**

{

    "MaLoi": "123456",

    "MoTaLoi": "ea4557b9-f85c-4272-9ec0-b1ce0d255e679b",

"UrlBienLai": "http://ip-ss-donvi:8080/VXPAdapter/RestService/forward/ VCBSSO/Bill/viewbill?token=94642fae8bd33791&dstcode= VN:COM:0100112437&providerurl= http://10.1.2.3"

}

##### **Hướng dẫn tải file biên lai:**

Khi lấy được đường dẫn file biên lai qua API (trường **UrlBienLai**), BNĐP thay thế chuỗi “ip-ss-donvi” bằng địa chỉ IP SS của BNĐP và tiến hành tải file.

### API Truy vấn giao dịch

Request method: POST

Content-type: application/json

Tham số đầu vào và đầu ra là một đối tượng JSON với các thuộc tính dưới đây:

#### Thuộc tính đầu vào

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | | **Mô tả** |
| LoaiBanTin | String | 50 | Bắt buộc | QUERY | |
| PhienBan | String | 50 | Bắt buộc | 1.0.6 | |
| MaDoiTac | String | 255 | Bắt buộc | Mã cơ quan của BNĐP | |
| MaThamChieu | String | 255 | Bắt buộc | Mã giao dịch phía BNĐP | |
| ThoiGianGD | String | 50 | Bắt buộc | Thời gian thực hiện giao dịch, định dạng yyyyMMddHHmmss | |
| MaXacThuc | String | 255 | Bắt buộc | Chuỗi xác thực của bản tin | |

* + - Cách tạo MaXacThuc:

MaXacThuc = *SHA-256* (MaDoiTac|MaThamChieu|ThoiGianGD|MaBiMat)

#### Thuộc tính đầu ra

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | | **Mô tả** |
| MaLoi | String | 10 | Bắt buộc | Mã lỗi | |
| MoTaLoi | String | 255 | Bắt buộc | Mô tả lỗi | |
| MaDoiTac | String | 255 | Bắt buộc | Mã định danh BNĐP | |
| MaThamChieu | String | 255 | Bắt buộc | Mã giao dịch phía BNĐP | |
| SoTien | String | 50 | Bắt buộc | Số tiền thanh toán | |
| MaTienTe | String | 50 | Bắt buộc | Mã tiền tệ | |
| MaGiaoDich | String | 255 | Bắt buộc | Mã GD tại Payment Platform | |
| MaNganHang | String | 50 | Bắt buộc | Tên Ngân hàng/Trung gian thanh toán | |
| ThongTinGiaoDich | String | 255 | Bắt buộc | Thông tin mô tả giao dịch | |
| ThoiGian | String | 50 | Bắt buộc | Thời gian giao dịch tại Payment Platform  (yyyyMMddHHmmss) | |
| TrangThaiGD | Number | 10 | Bắt buộc | Trạng thái giao dịch:  1: Thành công – BNĐP đã nhận phản hồi thành công từ PP  3: GD Pending – BNĐP chưa biết trạng thái cuối của GD (Lỗi hệ thống, Timeout…)  4: Thất bại – BNĐP đã nhận phản hồi thất bại từ PP | |
| MaXacThuc | String | 255 | Bắt buộc | Chuỗi xác thực của bản tin | |

### B. Danh sách API BNĐP cung cấp

### API Nhận kết quả giao dịch

(BNĐP cung cấp API này cho Payment Platform)

Request method: POST

Content-type: application/json

Tham số đầu vào và đầu ra là một đối tượng JSON với các thuộc tính dưới đây:

#### Thuộc tính đầu vào

| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| LoaiBanTin | String | 50 | Bắt buộc | CONFIRM |
| MaLoi | String | 10 | Bắt buộc | Kết quả thực hiện giao dịch |
| MaDoiTac | String | 50 | Bắt buộc | Mã cơ quan của BNĐP |
| MaThamChieu | String | 255 | Bắt buộc | Mã giao dịch phía BNĐP |
| SoTien | Number | 12 | Bắt buộc | Số tiền thanh toán |
| MaTienTe | String | 50 | Bắt buộc | VND |
| MaGiaoDich | String | 255 | Bắt buộc | Mã giao dịch tại Payment Platform |
| MaNganHang | String | 50 | Bắt buộc | Tên Ngân hàng/Trung gian thanh toán |
| ThoiGianGD | String | 50 | Bắt buộc | Thời gian giao dịch, định dạng  (yyyyMMddHHmmss) |
| ThongTinGiaoDich | String | 255 | Bắt buộc | Thông tin mô tả giao dịch |
| MaXacThuc | String | 255 | Bắt buộc | Chuỗi mã hóa bản tin |

##### **Bản tin request mẫu như sau:**

{

"LoaiBanTin" : "CONFIRM",

"MaLoi" : "00",

"MaDoiTac" : "123456",

"MaThamChieu" : "000000012",

"SoTien" : 500000,

"MaTienTe" : "VND"

"MaGiaoDich" : "200320294759",

"MaNganHang" : "VIETCOMBANK",

"ThoiGianGD" : "20200320033851",

"ThongTinGiaoDich" : "Thanh toan le phi cho ho so 000.00.08.H46-200325-0040",

"MaXacThuc": "7ddbe25eae080d19afc2bf06709dce9c769e7465313583ef01d951b99109b010",

}

##### **Cách tạo MaXacThuc:**

MaXacThuc = *SHA-256* (LoaiBanTin|MaLoi|MaDoiTac|MaThamChieu|SoTien| MaTienTe|MaGiaoDich|MaNganHang|ThoiGianGD ThongTinGiaoDich|MaBiMat)

#### Thuộc tính đầu ra

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| MaLoi | String | 10 | Bắt buộc | Mã lỗi |
| MoTaLoi | String | 255 | Bắt buộc | Mô tả lỗi |
| MaDoiTac | Number | 12 | Bắt buộc | Mã định danh đối tác |
| MaThamChieu | String | 255 | Bắt buộc | Mã giao dịch phía đối tác |
| ThoiGianGD | String | 50 | Bắt buộc | Thời gian tại phía đối tác  (yyyyMMddHHmmss) |
| MaXacThuc | String | 255 | Bắt buộc | Chuỗi mã hóa bản tin |

##### **Bản tin response mẫu như sau:**

{

    "MaLoi": "00",

    "MoTaLoi": "Thanh cong",

"MaDoiTac": "123456"

"MaThamChieu": "000000012"

"ThoiGianGD" : "20200320033851",

"MaXacThuc": "258f73ad52c7d6cdbf8d185190dc91b35ee89d7e17472ffb00e4996bc69af1ca"

}

### Nhận kết quả thanh toán trên giao diện (redirect)

(BNĐP cung cấp **returnUrl** này cho Payment Platform)

Sau khi thanh toán xong, Khách hàng sẽ được redirect từ trang thanh toán của Payment Platform về trang **returnUrl** của website BNĐP, **returnUrl** sẽ được truyền thêm các tham số như sau:

**returnUrl**?data=[MaThamChieu]&responseCode=[MaLoi] &secureCode=[MaXacThuc]

##### **Cách tạo MaXacThuc:**

MaXacThuc = *SHA-256* (MaThamChieu|MaLoi|MaBiMat)

### API Truy vấn trạng thái nhận tiền ở TK thụ hưởng

Request method: POST

Content-type: application/json

Tham số đầu vào và đầu ra là một đối tượng JSON với các thuộc tính dưới đây:

#### Thuộc tính đầu vào

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| MaDoiTac | String | 255 | Bắt buộc | Mã định danh của PP tại BNĐP |
| MaThamChieu | String | 255 | Bắt buộc | Mã tham chiếu BNĐP gửi sang PP |
| ThoiGianGD | String | 50 | Bắt buộc | Thời gian gửi yêu cầu truy vấn, định dạngyyyyMMddHHmmss |
| MaXacThuc | String | 255 | Bắt buộc | Chuỗi chữ ký của bản tin |

* + - Cách tạo MaXacThuc:

MaXacThuc = *SHA-256* (MaDoiTac|MaThamChieu|ThoiGianGD|MaBiMat)

#### Thuộc tính đầu ra

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | | **Mô tả** |
| MaLoi | String | 10 | Bắt buộc | Mã lỗi | |
| MoTaLoi | String | 255 | Bắt buộc | Mô tả lỗi | |
| MaDoiTac | String | 255 | Bắt buộc | Mã định danh của PP tại BNĐP | |
| MaThamChieu | String | 255 | Bắt buộc | Mã tham chiếu BNĐP gửi sang PP | |
| MaGD | String | 255 | Bắt buộc | Mã giao dịch tại BNĐP | |
| TrangThaiGD | Number | 10 | Bắt buộc | Trạng thái giao dịch:  1: Thành công – BNĐP đã nhận KQ thành công  3: GD Pending – BNĐP chưa biết trạng thái cuối của GD (Lỗi hệ thống, Timeout…)  4: Thất bại – BNĐP đã nhận KQ thất bại | |
| TrangThaiDiTien | Number | 10 | Bắt buộc | Trạng thái giao dịch:  0: Chưa nhận tiền  1: Đã nhận tiền | |
| SoTien | String | 50 | Bắt buộc | Số tiền thanh toán | |
| MaTienTe | String | 50 | Bắt buộc | Mã tiền tệ | |
| ThoiGian | String | 50 | Bắt buộc | Thời gian giao dịch tại BNĐP, định dạng  yyyyMMddHHmmss | |
| MaXacThuc | String | 255 | Bắt buộc | Chuỗi chữ ký của bản tin | |

* + - Cách tạo MaXacThuc:

MaXacThuc = *SHA-256* (MaLoi|MoTaLoi|MaDoiTac|MaThamChieu|MaGD|TrangThaiGD| TrangThaiDiTien|SoTien|MaTienTe|ThoiGianGD|MaBiMat)

### API tra cứu lịch sử giao dịch trên hệ thống BNĐP

Request method: POST

Content-type: application/json

Bản tin request mẫu như sau:

{

"MaDoiTac": "0102723181"

"ThoiGianGD": "20200320",

"MaXacThuc": "258f73ad52c7d6cdbf8d185190dc91b35ee89d7e17472ffb00e4996bc69af1ca"

}

#### Thuộc tính đầu vào

| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| MaDoiTac | String | 255 | Bắt buộc | Mã định danh Payment Platform trên hệ thống BNĐP | |
| ThoiGianGD | String | 50 | Bắt buộc | Ngày giao dịch, định dạng  yyyyMMDD, ví dụ: 20200320 | |
| MaXacThuc | String | 255 | Bắt buộc | Chuỗi chữ ký của bản tin:  MaXacThuc = *SHA-256* (MaDoiTac|ThoiGianGD|  MaBiMat) | |
|  |  |  |  |  | |

#### Thuộc tính đầu ra

* Nếu HTTP Status Code != 200: Giao dịch thất bại, API không trả về file đối soát.
* Nếu HTTP status code = 200: Giao dịch thành công, API sẽ trả về file đối soát, các trường dữ liệu trong mỗi dòng của file đối soát như bảng dưới đây:

| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| MaThamChieu | String | 255 | Không bắt buộc | Mã giao dịch phía Payment Platform |
| ThoiGianGD | String | 255 | Bắt buộc | Thời gian giao dịch |
| TrangThaiGD | String | 10 | Bắt buộc | Trạng thái giao dịch  1: Thành công – BNĐP đã nhận KQ thành công  3: Pending - BNĐP chưa biết trạng thái cuối của GD (Lỗi hệ thống, Timeout…)  4: Thất bại – BNĐP nhận KQ thất bại |
| MaThamChieuBNDP | String | 255 | Bắt buộc | Mã tham chiếu phía BNĐP |
| MaGiaoDichBank | String | 255 | Không bắt buộc | Mã giao dịch tại Ngân hàng/Trung gian thanh toán |
| MaDichVu | String | 50 | Bắt buộc | Mã dịch vụ  1: Thu phạt  2: Thu phí, lệ phí  3: Thu thuế  4: Thu BHXH  5: Thu tiền điện  (Số lượng giá trị thay đổi theo thực tế triển khai) |
| MaHoSo | String | 255 | Bắt buộc | Mã hồ sơ thủ tục hành chính |
| SoTien | String | 12 | Bắt buộc | Số tiền thanh toán |
| MaTienTe | String | 50 | Bắt buộc | VND |
| MaBNDP | String | 255 | Bắt buộc | Mã đơn vị của Cổng địa phương |
| MaDVTT | String | 255 | Không bắt buộc | Mã định danh, là Mã số thuế của đơn vị thanh toán (NH/TGTT) |
| TenDVTT | String | 255 | Không bắt buộc | Tên đơn vị thanh toán (Tên NH/TGTT) |

1. **DỮ LIỆU GIAO DỊCH**

## Quy trình truy vấn trạng thái nhận tiền tiền ở

### Sử dụng API: API Truy vấn trạng thái chuyển tiền về TK thụ hưởng (mục 2.3.6)

BNĐP cung cấp API để Payment Platform tra cứu trạng thái đi tiền giao dịch để Payement Platform ghi nhận và xây dựng báo cáo hỗ trợ các bên đối chiếu và tra soát thông tin

**Trước 08h00 hàng ngày (ngày T+3),** Payment Platform sẽ gọi API để lấy danh sách giao dịch từ 00h:00:00 đến 23h:59:59 của ngày T.

## Quy trình đối soát giao dịch thanh toán trên hệ thống NH/TGTT

### Sử dụng API: API tra cứu lịch sử giao dịch trên hệ thống NH/TGTT (mục 2.3.7)

BNĐP cung cấp API để Payment Platform tra cứu lịch sử giao dịch để Payement Platform ghi nhận và xây dựng báo cáo hỗ trợ các bên đối chiếu và tra soát thông tin

**Trước 08h00 hàng ngày (ngày T+1),** Payment Platform sẽ gọi API để lấy danh sách giao dịch từ 00h:00:00 đến 23h:59:59 của ngày T.

1. **BẢNG MÃ LỖI**

## Bảng mã lỗi BNĐP trả về cho Payment Platform

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã lỗi** | **Mô tả lỗi** |
| **API Nhận kết quả giao dịch** | | |
| 1 | 00 | Thành công |
| 2 | 01 | Không tìm thấy giao dịch |
| 3 | 02 | Giao dịch đã được xử lý |
| 4 | 08 | Hệ thống bận hoặc timeout |
| 5 | 97 | Mã xác thực không hợp lệ |
| 6 | 99 | Các lỗi khác |

## Bảng mã lỗi Payment Platform trả về cho BNĐP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã lỗi** | **Mô tả lỗi** |
| 1 | 00 | Thành công |
| 2 | 01 | Giao dịch thất bại |
| 3 | 02 | Dữ liệu không đúng định dạng |
| 4 | 03 | Mã giao dịch đã tồn tại |
| 5 | 04 | Timeout |
| 6 | 05 | Không tìm thấy dữ liệu |
| 7 | 06 | Lỗi hệ thống |
| 8 | 07 | Mã xác thực không đúng |
| 9 | 08 | Tài khoản đối tác đang bị khóa |
| 10 | 09 | Tài khoản đối tác không tồn tại |
| 11 | 96 | Hệ thống đang bảo trì |
| 12 | 99 | Lỗi không xác định |

1. **PHỤ LỤC 1**

**HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG API CHO BỘ NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG VỚI LUỒNG THANH TOÁN PHÍ, LỆ PHÍ TRÊN CỔNG DVCQG**

## API tra cứu thông tin thanh toán của hồ sơ *(API do BNĐP xây dựng)*

* Cổng DVC tỉnh/TP xây dựng API tra cứu thông tin thanh toán của hồ sơ để cổng DVC Quốc gia gọi:
* Đường dẫn:  **ADAPTER\_URL +** /dptracuuthanhtoanhs
* Method: POST
* Input:
  + Header:
    - Content-Type = “application/json”
    - Charset = "utf-8"
  + Body: {

<***Mẫu bản tin JSON mục 1.2>***

}

* Ouput:
  + Nội dung trả về sau khi nhận được hồ sơ

### Thông tin về nội dung đầu vào API:

* Phương thức dptracuuthanhtoanhs tra cứu các thông tin thanh toán của hồ sơ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên trường** | | **Định danh** | **Mô tả** | |  | **Yêu cầu** | |
| **Nội dung đầu vào** | | |  | |  | | |  |
| 1 | | MaHoSo | String | Mã hồ sơ của bộ ngành/Địa phương đã đồng bộ lên cổng DVCQG |  | | | Bắt buộc |

### Ví dụ cấu trúc JSON:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | | |
|  | { |  | |
|  |  | "MaHoSo":"000.00.00.G02-191104-0001" | Bắt buộc |
|  | } |  |  |

### Kết quả trả về khi request lấy dữ liệu API

*Các tham số trả về khi thực hiện gọi API:*

***error\_code: -1| 0 | 1****(Trong đó: 0 là không có thanh toán,1 là Hồ sơ có chờ thanh toán, -1 là các trạng thái khác là lỗi )*

***message****: Mảng giá trị trả về khi thực hiện các API lấy dữ liệu*

#### 5.1.3.1 Mô tả cụ thể bản tin đầu ra của API với trường hợp Hồ sơ có chờ thanh toán (error\_code=1) :

| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| MaTraCuuTT | String | 255 | Bắt buộc | Là mã địa phương sinh ra mỗi khi API tra cứu ra có kết quả là hồ sơ có chờ thanh toán.  Các sinh MaTraCuuTT như sau:  MaTraCuuTT= Mã hồ sơ + yyyymmddhhmmss  VD: Mã hồ sơ cổng DVC truyền xuống để tra cứu là : 000.00.00.G02-200401-0001  Thời gian API được gọi là: 15h45p50s ngày 01 tháng 04 năm 2020 .  MaTraCuuTT = 000.00.00.G02-200401-0001-20200101154550 |
| MaDichVu | Number | 5 | Bắt buộc | Mã dịch vụ  1: Thu phạt  2: Thu phí, lệ phí  3: Thu thuế  4: Bảo hiểm xã hội |
| MaDVC | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2 – thu phí, lệ phí, giá trị trường là bắt buộc | Mã dịch vụ công được chuẩn hóa trên CSDL thủ tục hành chính |
| TenDVC | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2 – thu phí, lệ phí, giá trị trường là bắt buộc | Tên dịch vụ công được khai báo trên CSDL thủ tục hành chính |
| MaTTHC | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2 – thu phí, lệ phí, giá trị trường là bắt buộc | Mã thủ tục hành chính tương ứng với dịch vụ công được khai báo trên CSDL thủ tục hành chính |
| TenTTHC | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2 – thu phí, lệ phí, giá trị trường là bắt buộc | Tên thủ tục hành chính được khai báo trên CSDL thủ tục hành chính |
| MaDonVi | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2 – thu phí, lệ phí, giá trị trường là bắt buộc | Mã Cơ quan, bộ ngành địa phương giải quyết thủ tục hành chính.  Danh mục mã cơ quan được quy định tại CDVCQG, được chuẩn hóa tại CSDL thủ tục hành chính |
| TenDonVi | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2 – thu phí, lệ phí, giá trị trường là bắt buộc | Tên Cơ quan, bộ ngành địa phương giải quyết thủ tục hành chính.  Danh mục tên cơ quan được quy định tại CDVCQG, được chuẩn hóa tại CSDL thủ tục hành chính |
| MaHoSo | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2 – thu phí, lệ phí, giá trị trường là bắt buộc | Mã hồ sơ thủ tục hành chính |
| PhiLePhi | Object |  | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2 – thu phí, lệ phí, giá trị trường là bắt buộc | Danh sách Phí/Lệ phí tương ứng với mỗi hồ sơ thủ tục hành chính |
| TKThuHuong | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2 – thu phí, lệ phí, giá trị trường là bắt buộc | Số tài khoản của cơ quan thụ hưởng được mở tại Ngân hàng/Kho bạc nhà nước. |
| MaNHThuHuong | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2 – thu phí, lệ phí, giá trị trường là bắt buộc | Mã ngân hàng/kho bạc nhà nước thụ hưởng.  Danh mục bảng mã này là mã đơn vị do Ngân hàng nhà nước quy định cho từng chi nhánh ngân hàng/kho bạc nhà nước. |
| TenTKThuHuong | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 2 – thu phí, lệ phí, giá trị trường là bắt buộc | Tên tài khoản của cơ quan thụ hưởng được mở tại Ngân hàng/Kho bạc nhà nước. |
| MaLoaiHinhThuPhat | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 1 – thu phạt, giá trị trường là bắt buộc | Mã loại hình thu phạt theo quy định của KBNN  01: Các khoản phạt của tòa án  02: Phạt vi phạm giao thông  03: Phạt VPHC lĩnh vực thuế  …. |
| TenLoaiHinhThuPhat | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 1 – thu phạt, giá trị trường là bắt buộc | Tên loại hình thu phạt theo quy định của KBNN  (Tương ứng theo bảng mô tả trường MaLoaiHinhThuPhat) |
| MaCoQuanQD | String | 255 | Bắt buộc | Mã đơn vị ra quyết định xử phạt/Đơn vị giải quyết thủ tục dịch vụ công |
| TenCoQuanQD | String | 255 | Bắt buộc | Tên đơn vị ra quyết định xử phạt/Đơn vị giải quyết thủ tục dịch vụ công |
| KhoBac | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 1 – thu phạt, giá trị trường là bắt buộc | Mã Kho bạc nhà nước thụ hưởng. Danh sách do KBNN quy định. |
| NgayQD | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 1 – thu phạt, giá trị trường là bắt buộc | Ngày ra quyết định xử phạt/Thu phí,lệ phí |
| SoQD | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 1 – thu phạt, giá trị trường là bắt buộc | Số Quyết định xử phạt/Thông báo |
| ThoiGianViPham | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 1 – thu phạt, giá trị trường là bắt buộc | Thời gian vi phạm |
| DiaDiemViPham | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 1 – thu phạt, giá trị trường là bắt buộc | Địa điểm vi phạm |
| TenNguoiViPham | String | 255 | Không bắt buộc  Riêng với MaDichVu là 1 – thu phạt, giá trị trường là bắt buộc | Tên người vi phạm |
| TaiKhoanThuNSNN | String | 255 | Không bắt buộc | Tài khoản của đơn vị ra quyết định/thông báo mở tại KBNN |
| NoiDungThanhToan | String | 255 | Bắt buộc | Nội dung phạt/Thanh toán phí, lệ phí/Thanh toán tiền Thuế, |
| HoTenNguoiNop | String | 255 | Bắt buộc | Họ và tên người nộp |
| SoCMNDNguoiNop | String | 255 | Bắt buộc | Số CMND/MST/HC |
| DiaChiNguoiNop | String | 255 | Bắt buộc | Địa chỉ của người nộp |
| HuyenNguoiNop | String | 255 | Không bắt buộc | Huyện của người nộp |
| TinhNguoiNop | String | 255 | Không bắt buộc | Tỉnh của người nộp |
| DSKhoanNop | Object |  | Bắt buộc | Danh sách các Nội dung khoản nộp/Mã định danh hồ sơ |
| DSKhoanNop | Object |  | Bắt buộc | Danh sách các Nội dung khoản nộp/Mã định danh hồ sơ |

* Các trường thông tin chi tiết trong **PhiLePhi**:

| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| LoaiPhiLePhi | String | 255 | Bắt buộc | Loại phí, lệ phí TTHC được khai báo trên CSDL TTHC cho từng loại thủ tục hành chính   1. Phí 2. Lệ phí |
| MaPhiLePhi | String | 255 | Bắt buộc | Mã phí, lệ phí của địa phương |
| TenPhiLePhi | String | 255 | Bắt buộc | Tên loại phí, loại phí TTHC được khai báo trên CSDL TTHC cho từng loại thủ tục hành chính |
| SoTien | String | 255 | Bắt buộc | Số tiền tương ứng với phí, lệ phí của bộ hồ sơ TTHC |

* Các trường thông tin chi tiết trong **DSKhoanNop**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| NoiDung | String | 255 | Bắt buộc | Nội dung các khoản nộp/Mã định danh hồ sơ |
| SoTien | String | 255 | Bắt buộc | Số tiền phải thanh toán. |

#### 5.1.3.2 Ví dụ mảng giá trị trả về của API khi hồ sơ có trạng thái chờ thanh toán.

*{*

*“MaTraCuuTT”: “000.00.00.G02-200401-0001-20200101154550”,*

*"MaDichVu": "2",*

*"MaDVC": "1.002809.000.00.00.H01.01",*

*"TenDVC": "Đổi Giấy phép lái xe",*

*"MaTTHC": "1.002809.000.00.00.H01",*

*"TenTTHC": "Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp",*

*"MaDonVi": "000.00.08.H01",*

*"TenDonVi": "Sở Giao thông vận tải - tỉnh An Giang",*

*"MaHoSo":"000.00.08.H01-200325-0040",*

*"PhiLePhi": [*

*{*

*"LoaiPhiLePhi": "1",*

*“MaPhiLePhi” : “P-1122-XXYY”*

*"TenPhiLePhi": "Phí thực hiện",*

*"SoTien": "60000",*

*},*

*{*

*"LoaiPhiLePhi": "2",*

*“MaPhiLePhi” : “LP-1122-XXYY”*

*"TenPhiLePhi": "Lệ Phí thực hiện",*

*"SoTien": "10000",*

*}*

*],*

*"TKThuHuong": "37130103415000000",*

*"MaNHThuHuong": "89701001",*

*"TenTKThuHuong": "TRUONG MINH THUAN",*

*"MaLoaiHinhThuPhat": "",*

*"TenLoaiHinhThuPhat": "",*

*"MaCoQuanQD": "",*

*"TenCoQuanQD": "",*

*"KhoBac": "",*

*"NgayQD": "",*

*"SoQD": "",*

*"ThoiGianViPham": "",*

*"DiaDiemViPham": "",*

*"TenNguoiViPham": "",*

*"TaiKhoanThuNSNN": "",*

*"NoiDungThanhToan": "Thanh toan le phi cho ho so 000.25.27.H01-200320-0008",*

*"HoTenNguoiNop": "HOÀNG HỮU HIẾU",*

*"SoCMNDNguoiNop": "197232879",*

*"DiaChiNguoiNop": "100A, Thị Trấn Long Bình, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang",*

*"HuyenNguoiNop": "Huyện An Phú",*

*"TinhNguoiNop": "Tỉnh An Giang",*

*"DSKhoanNop": [*

*{*

*"NoiDung": "Thanh toan le phi cho ho so 000.25.27.H01-200320-0008",*

*"SoTien": "70000"*

*}*

*]*

*}*

## API nhận kết quả thanh toán hồ sơ từ Cổng DVCQG (Bộ ngành/Địa phương xây dựng API để cổng DVCQG gọi)

* Cổng DVC tỉnh/TP xây dựng API nhận thông tin thanh toán phí, lệ phí của hồ sơ khi người dân, doanh nghiệp thanh toán trên cổng DVCQG:
* Đường dẫn:  **ADAPTER\_URL +** / dpnhankqthanhtoanhs/
* Method: POST
* Input:
  + Header:
    - Content-Type = “application/json”
    - Charset = "utf-8"
  + Body: {

<***Mẫu bản tin JSON mục 5.2.2>***

}

* Ouput:
  + Nội dung trả về sau khi nhận được hồ sơ



### Thông tin về nội dung đầu vào API:

* Phương thức dpnhankqthanhtoanhs cập nhật các thông tin cơ bản sau của hồ sơ để đồng bộ về cổng DVC Quốc gia

| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| MaTraCuuTT | String | 255 | Bắt buộc | Là mã địa phương sinh ra mỗi khi API tra cứu ra có kết quả là hồ sơ có chờ thanh toán.  Mã này được truyền lên cổng Quốc Gia ở API: dptracuuthanhtoanhs |
| MaHoSo | String | 255 | Bắt buộc | Mã hồ sơ của địa phương đã đồng bộ lên cổng DVCQG.  Mã này trùng với Mã hồ sơ cổng DVCQG gọi xuống truy vấn thông tin thanh toán ở API:  dptracuuthanhtoanhs |
| HoTenNguoiNopTien | String | 255 | Không bắt buộc | Họ tên người nộp tiền |
| SoCMTNguoiNopTien | String | 255 | Không bắt buộc | Số CMT/CCCD người nộp tiền |
| DiaChiNguoiNopTien | String | 255 | Không bắt buộc | Địa chỉ người nộp tiền |
| TinhNguoiNopTien | String | 255 | Không bắt buộc | Tỉnh người nộp tiền |
| HuyenNguoiNopTien | String | 255 | Không bắt buộc | Huyện người nộp tiền |
| XaNguoiNopTien | String | 255 | Không bắt buộc | Xã người nộp tiền |
| ThongTinThanhToan | Object |  | Bắt buộc | Danh sách thông tin thanh Phí/Lệ phí tương ứng |
| UrlBienLai | String |  | Bắt buộc | Link download Biên lai |

* Các trường thông tin chi tiết trong **ThongTinThanhToan**:

| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Độ dài tối đa** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| MaPhiLePhi | String | 255 | Bắt buộc | Mã phí, lệ phí của địa phương |
| ThoiGianThanhToan | String | 255 | Bắt buộc | Thời gian thực hiện giao dịch  yyyyMMddHHmmss |
| SoTien | String | 255 | Bắt buộc | Số tiền tương ứng với phí, lệ phí của bộ hồ sơ TTHC |
| TrangThaiThanhToan | Number | 10 | Bắt buộc | Trạng thái thanh toán:  0: chưa thanh toán  1: đã thanh toán |

### Ví dụ cấu trúc JSON:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | | |
|  | { |  | |
|  |  | " MaTraCuuTT ":"000.00.00.G02-200401-0001-20200101154550", | Bắt buộc |
|  |  | "HoTenNguoiNopTien":"", | Không bắt buộc |
|  |  | "SoCMTNguoiNopTien":"", | Không bắt buộc |
|  |  | "DiaChiNguoiNopTien":"", | Không bắt buộc |
|  |  | "TinhNguoiNopTien":"", | Không bắt buộc |
|  |  | "HuyenNguoiNopTien":"", | Không bắt buộc |
|  |  | "XaNguoiNopTien":"", | Không bắt buộc |
|  |  | "MaHoSo ":"000.00.00.G02-200401-0001", | Bắt buộc |
|  |  | "ThongTinThanhToan":[ { | Bắt buộc |
|  |  | "MaPhiLePhi":" P-1122-XXYY " | Bắt buộc |
|  |  | "ThoiGianThanhToan":"20200103154550" | Bắt buộc |
|  |  | "SoTien":"50000" | Bắt buộc |
|  |  | "TrangThaiThanhToan":"1" | Bắt buộc |
|  |  | }, |  |
|  |  | { |  |
|  |  | "MaPhiLePhi":" PD-1122-XXYY ", | Bắt buộc |
|  |  | "ThoiGianThanhToan":"20200103154550", | Bắt buộc |
|  |  | "SoTien":"50000", | Bắt buộc |
|  |  | "TrangThaiThanhToan":"1" | Bắt buộc |
|  |  | } ], |  |
|  |  | "UrlBienLai":" http://ip-ss-donvi:8080/XrdAdapter/RestService/forward/paymentgw/billDetail?date=20200331&name=a5e3b1d0571045ffc83363372540caa954654c4f9c2dfbe5eaf8c00a1a360dd3&secure=257c31c716cb8e03c12f26c6f25498c08124efedde0405cc6db4d57b594fd9c6&dstcode=VN:GOV:000.00.00.G22:vpcpdvcconsumer&providerurl=http://sandbox.vnptpay.vn/ ", | Bắt buộc |
|  | } |  |  |

*\*/ Lưu ý:*

*Để download được URL biên lai qua trục VDXP, Bộ ngành/Địa phương làm như sau:*

*- Thay chuỗi* ip-ss-donvi = IP nội bộ của ss Đơn vị (đứng từ APP download thông được đến ss đơn vị qua ip đó port 8080).

- Nếu ss của đơn vị dùng cho dịch vụ công là cài riêng, không dùng chung với QLVB và được cài mới là VXPAdapter thì thay XrdAdapter = VXPAdapter

### Kết quả trả về khi request API

* *Các tham số trả về khi thực hiện gọi API:*
* ***error\_code: -1 | 0 | 1*** *(Trong đó: 0 là thành công,1 là Hồ sơ đã nhận được thông tin thanh toán, -1: là các trạng thái khác là lỗi)*
* ***message****: Nội dung kết quả trả về khi thực hiện các API đồng bộ*

**Chú ý:**

* Khi gọi api thành công

{

"**error\_code**": "0",

"**message**": "Nhận thông tin thanh toán thành công"

}

* Khi gọi api không thành công khi kết session

{

"**error\_code**": "-1",

"**message**": "<Nội dung lỗi>"

}

* *Khi gọi api thành công nhưng có một số trường hợp này xảy ra khi địa phương có thời gian reponse lâu, dẫn đến time out và cổng Quốc Gia khi trả thông tin thanh toán về địa phương bị thất bại, nhưng thực tế hồ sơ đã được lưu thông tin thanh toán vào hệ thống địa phương thành công. Yêu cầu đại phương trả về* ***error\_code= 1*** *để cổng Quốc Gia không gửi đi gửi lại thông tin thanh toán của hồ sơ nhiều lần.*

{

"**error\_code**": "1",

"**message**": "<Hồ sơ đã nhận được thông tin thanh toán>"

}